

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 01-6-2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tấn Vũ;
2. Ông Đinh Xuân Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Y Lúa -Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Thông báo thay đổi thời gian xét xử phiên tòa dân sự số 275/TB-TA ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Trang Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

\* *Bị đơn:* Ông Trần P, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đ có mặt, ông Trần P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ghi ngày 09/01/2023 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Hồ Thị Trang Đ trình bày:*

Bà Đ và ông Trần P chung sống với nhau như vợ chồng tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi từ năm 1993 cho đến nay vẫn chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Bà Đ và ông P đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, phần ai nấy sống không ai quan tâm đến ai, nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

- Về con chung: Bà Đ và ông Trần P có 03 người con chung tên là Trần Thị Vân H, sinh ngày 15/8/1993, Trần Nhất H, sinh ngày 20/5/1996, Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2004. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Ngày 12/4/2023 bà Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì các cháu H, H, H đều đã trên 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần P trình bày:*

Về thời gian chung sống nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa ông P và bà Đ đúng như bà Đ đã trình bày ở trên. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P thì ông đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông P và bà Đ có 03 người con chung đúng như bà Đ đã trình bày. Hiện ba cháu Trần Thị Vân H, sinh ngày 15/8/1993, Trần Nhất H, sinh ngày 20/5/1996, Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2004 đều đã trên 18 tuổi nên ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị Trang Đ và ông Trần P.

- Về con chung: Ba người con chung Trần Thị Vân H, sinh ngày 15/8/1993, Trần Nhất H, sinh ngày 20/5/1996, Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2004 đều đã trên 18 tuổi, bà Đ, ông P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị Trang Đ, ông Trần P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Hồ Thị Trang Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn” đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Trần P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Trang Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn ông Trần P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ theo Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét thấy bà Hồ Thị Trang Đ và ông Trần P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993, nhưng đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi cũng xác nhận bà Đ và ông P chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Trang Đ và ông Trần P không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Đ và ông P đều xác nhận có 03 người con chung tên là Trần Thị Vân H, sinh ngày 15/8/1993, Trần Nhất H, sinh ngày 20/5/1996, Trần Thu H, sinh ngày 25/12/2004, hiện các cháu đều đã trên 18 tuổi. Ngày 12/4/2023 bà Đ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về con chung, bà Đ, ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng **xét xử đình chỉ** xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về con chung của bà Hồ Thị Trang Đ.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đ, ông P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Hồ Thị Trang Đ phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 228, 235, 244, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồ Thị Trang Đ và ông Trần P.
2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về con chung của nguyên đơn bà Hồ Thị Trang Đ.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Trang Đ phải chịu số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm ngàn đồng) bà Đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003071 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/6/2023), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Ba Vinh,  
huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**